TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HSST.
Ngày: 23 - 10 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Văn Dưỡng, bà Tòng Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm 1999 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014099xxxxxx; nơi cư trú: Bản H N, xã M V, huyện S C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P, sinh năm: 1962 và bà Lò Thị I, sinh năm: 1961; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/6/2023, chuyển tạm giam ngày 04/7/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm 2004 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014204xxxxxx; nơi cư trú: Bản H N, xã M V, huyện S C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C, sinh năm: 1968 và bà Lò Thị K, sinh năm: 1968; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/6/2023, chuyển tạm giam ngày 04/7/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: ông Lò Văn C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Bản Huổi N xã M V, huyện S C, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2023, tại khu vực Huổi Mẹt, thuộc bản

Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Q (Sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản H N, xã M V, huyện S C, tỉnh Sơn La) về hành vi cất dấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 gói ni lon màu xanh, bên trong đều chứa cục bột liên kết màu trắng nghi là Heroine;

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 26F1 – 175.16;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus;

- 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng/01 tờ x 2 = 100.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của Lò Văn Q về nguồn gốc 02 gói nghi là ma túy bị bắt giữ là do Q rủ Lò Văn H (Sinh năm 2004, cùng trú tại bản H N, xã M V) góp tiền mua để cùng nhau sử dụng. Cơ quan cảnh sát Điều tra đã tiến hành tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn H.

Ngày 26/6/2023, tại cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là số cục bột liên kết màu trắng trong 02 gói ni lon màu xanh do thu giữ của Lò Văn Q. Kết quả như sau:

- Số cục bột liên kết màu trắng trong gói ni lon màu xanh nhứ nhất có khối lượng 0,23 gam. Lấy 0,13 gam, ký hiệu A làm mẫu gửi giám định, số còn lại 0,1 gam, ký hiệu A1 lưu kho vật chứng.

- Số cục bột liên kết màu trắng trong gói ni lon màu xanh nhứ hai có khối lượng 0,22 gam. Lấy 0,15 gam, ký hiệu B làm mẫu gửi giám định, số còn lại 0,07 gam, ký hiệu B1 lưu kho vật chứng.

Kết luận giám định số 1639/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, có nội dung:

- "Mẫu gửi giám định ký hiệu A, B là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị đinh số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ, quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất ma túy"; khối lượng mẫu gửi giám định A = 0,13 gam, B= 0,15 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,45 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra các bị can Lò Văn Q và Lò Văn H khai nhận như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 Lò Văn Q rủ Lò Văn H đi uống bia tại quán chị Lò Thị Linh ở bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, H đồng ý cùng Q đi bằng xe mô tô BKS: 26F1 – 175.16 do H mượn của bố đẻ là ông Lò Văn C để đến quán bia. Trong lúc uống bia thì Q lấy điện thoại gọi cho một người tên Tuấn là người Q mới quen nhà ở xã Sốp Cộp, Q mời Tuấn đến uống bia, Tuấn nhận điện thoại từ Q nhưng không đến được do không có xe máy. Sau khoảng 30 phút thì Tuấn gọi điện cho Q hỏi có sử dụng Heroine không, Q trả lời có, Tuấn nói lát nữa sẽ mang Heroine đến tuy nhiên sau đó thì Tuấn gọi điện bảo Q đón Tuấn ở khu Huổi Mẹt, thuộc bản Mường Và, xã Mường Và và còn dặn Q nhớ mang theo tiền để

mua ma túy. Sau khi nói chuyện qua điện thoại với Tuấn thì Q hỏi H "Có sử dụng Heroine không, nếu có thì góp 150.000 đồng cùng Q để Q đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng", H đồng ý đưa cho Q 150.000 đồng. Q cầm tiền rồi mượn xe mô tô của H đi đến khu Huổi Mẹt, khi đến nơi Q thấy Tuấn đang đứng chờ bên đường, Q dựng xe sau đó cùng T đi bộ vào khu rừng bạch đàn gần đó để gặp một thanh niên Q không quen biết, Tuấn nói người đó có ma túy bán, Q lấy 400.000 đồng đưa cho thanh niên đó để mua ma túy và nhận lấy 02 gói Heroine được gói bằng mảnh ni lon màu xanh, Q cầm 02 gói Heroine trong lòng bàn tay phải sau đó đi ra chỗ dựng xe mô tô bên đường để mang về cùng H sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phát hiện bắt quả tang về hành vi đang cầm trên tay 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,45 gam, loại Heroine như đã nêu. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q và người đàn ông tên Tuấn khi phát hiện tổ công tác công an huyện bắt giữ Q thì đã chạy thoát vào rừng.

Cáo trạng số 56/CT - VKSSC ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: Đề nghị truy tố các bị can Lò Văn Q và Lò Văn H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý và xử phạt bị cáo mức án từ 17 đến 22 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý và xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 20 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,17 gam Heroine (Số còn lại sau khi trích rút 0,28 gam gửi giám định); 02 mảnh ni lon màu xanh.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lò Văn Q số tiền 100.000 đồng.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lò Văn C: 01 chiếc xe mô tô BKS: 26F1 – 175.16.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho các bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Q có ý kiến: Thừa nhận ngày 25/6/2023 bị bắt quả tang về hành vi cất dấu 02 gói Heroine, khối lượng 0,45 gam, được gói bằng 02 mảnh ni lon màu xanh, do bị cáo rủ bị cáo Lò Văn H góp 150.000 đồng để mua về cùng nhau sử dụng. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại vật chứng là số tiền 100.000 đồng cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Hóa có ý kiến: Thừa nhận ngày 25/6/2023 đã nghe theo lời rủ rê của bị cáo H góp 150.000 đồng để bị cáo Q mua về cùng nhau sử dụng. Nay bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà người có quyền lợi liên quan ông Lò Văn C có ý kiến: Vật chứng là chiếc xe mô tô BKS: 26F1 – 175.16 thuộc quyền sở hữu của ông. Việc bị cáo (Con trai) tự ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy ông không biết. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Lò Văn Q và Lò Văn H khai nhận: Ngày 25/6/2023 bị cáo Quyết rủ bị cáo Lò Văn H góp 150.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng và được bị cáo H nhất trí. Bị cáo Q mượn xe mô tô của bị cáo H đi gặp một người tên Tuấn để được Tuấn giới thiệu gặp 01 thanh niên không quen biết ở khu Huổi Mẹt, thuộc bản Mường Và, xã Mường Và trực tiếp mua được của người đó 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Trên đường bị cáo Q đi từ rừng bạch đàn ra đường lấy xe mô tô, thì bị tổ công tác Côn an huyện Sốp Cộp bắt quả tang. Tổ công tác Công an đã thu giữ từ bị cáo Q: 02 gói ni lon màu xanh, bên trong chứa 0,45 gam Heroine; 01 chiếc xe mô tô BKS: 26F1 – 175.16; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus và 100.000 đồng. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ là 0,45 gam Heroine; kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo Q và H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: " *Người nào tàng trữ trái phép*

chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine,Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Hành vi tàng trữ trái phép 0,45 gam ma tuý, loại Heroine của các bị cáo nhằm sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý. Xâm hại đến chính sức khỏe của các bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho các loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển trái phép chất ma tuý trong xã hội gia tăng và còn là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn nghiện ma tuý tại địa phương. Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, tiền góp mua ma tuý của mỗi bị cáo, với mục đích trừng trị răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án các bị cáo đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó: bị cáo Q giữ vai trò khởi xướng và trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy, bị cáo H giữ vai trò hưởng ứng góp 150.000 đồng đưa bị cáo Q và cho bị cáo Q mượn xe mô tô để đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Do đó cần áp dụng Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự; để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

- Bị cáo Lò Văn Q phạm tội lần đầu; không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình bị giữ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân và hành vi đồng phạm của bị cáo H. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hạn chế hiểu biết pháp luật. Nên được xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lò Văn H phạm tội lần đầu; không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn nhận tội. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hạn chế hiểu biết pháp luật. Nên được xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo không có tài sản để thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,17 gam Heroine (Số còn lại sau khi trích rút 0,18 gam gửi giám định) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, vật cấm lưu hành. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu huỷ cùng 02 mảnh ni lon màu xanh.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus thu giữ của bị cáo Q, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai đã sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Do vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Q. Kết quả điều tra cũng như tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án. Do vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 26F1 – 175.16. Kết quả điều tra cũng như tại phiên toà xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bố bị cáo H. Việc bị cáo H tự ý lấy đi sau đó cho bị cáo Q sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy ông Lò Văn C không biết, không có lỗi. Do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan là ông C.

[9] Đối với người đàn ông tên Tuấn giúp bị cáo tìm người bán ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai là bạn mới quen, chỉ biết người đó tên Tuấn nhà ở xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp. Ngoài ra không có thông tin gì thêm. Do vậy chưa có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt giữ, theo bị cáo khai do mua của 01 thanh niên không quen biết tại khu Huổi Mẹt, thuộc bản Mường Và, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được thông tin, đặc điểm nhận dạng về đối tương. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xử lý và các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma tuý bị phát hiện bắt giữ.

[11] Án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/6/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/6/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Lò Văn Q - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 25/6/2023. Bên trong phong bì có chứa 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 02 mảnh ni lon màu xanh đựng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng chứa 01 cục bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,1 gam, ký hiệu A1; 01 túi nilon màu trắng chứa 01 cục bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,07 gam, ký hiệu B1".*

(Theo kết luận giám định số 1639/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, thì 01 cục bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,1 gam, ký hiệu A1; 01 cục bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,07 gam, ký hiệu B1 là ma túy, loại Heroine).

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 353812080467179, không kiểm tra tình trạng hoạt động của điện thoại, đã qua sử dụng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lò Văn Q: Tiền VNĐ 100.000 đồng.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lò Văn C 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 26F1 - 175.16, số khung: 157350, số máy: 0498482, xe không có gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe kèm theo, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, đã cũ qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Miễn cho các bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/10/2023)./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Các bị cáo; Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kỳ Việt